

Số: 112 /QĐ-SXD

Đồng Nai, ngày 4 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) dự án Nhà ở xã hội tại khu đất 1,4ha, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 77/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3522/QĐ-HĐTĐQH XD ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch Xây dựng tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng thẩm định Quy hoạch Xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về chấp thuận chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Tờ trình số 42/CDHL-QLDA ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Công ty Cổ phần Chương Dương HomeLand; Văn bản số 41/CDHL-QLDA ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Công ty Cổ phần Chương Dương HomeLand về việc giải trình ý kiến góp ý của thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 96/BC-SXD ngày 17 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) dự án Nhà ở xã hội tại khu đất 1,4ha, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Vị trí và ranh giới lập quy hoạch:

Khu đất lập quy hoạch có vị trí tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vị trí và ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục và đo chính lý thửa đất bản đồ địa chính số 1766/2024 tỷ lệ 1/2.000 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 24/04/2024.

2. Quy mô, tỷ lệ lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích nghiên cứu: khoảng 14.076,9m².
- Quy mô dân số, căn hộ: Tối đa 1.900 người; tối đa 1.098 căn hộ; chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/500.

3. Mục tiêu, tính chất và chức năng:

a) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu.
- Đáp ứng nhu cầu về nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
- Định hướng các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả các lợi thế trong khu vực lập quy hoạch.
- Tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các thủ tục tiếp theo (là cơ sở để lập dự án đầu tư và cấp giấy phép xây dựng).

b) Tính chất và chức năng:

- Là khu nhà ở xã hội được đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo không gian sống tiện nghi đáp ứng nhu cầu ở của người dân.
- Toàn bộ nhà ở của dự án là căn hộ chung cư nhà ở xã hội, không có loại hình nhà ở thương mại; đối với các diện tích thương mại dịch vụ tại khối đế trong tòa nhà nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cư dân được khai thác sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu cơ bản được duyệt:

a) Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch:

- * Mật độ xây dựng:
- Phần đế công trình: $\leq 59\%$.
- Phần tháp cao phía trên: $\leq 39,72\%$.
- * Hệ số sử dụng đất: $\leq 8,15$.

Tổng diện tích sàn để tính toán hệ số sử dụng đất không bao gồm diện tích tầng hầm (tầng hầm phục vụ cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy và đỗ xe của công trình).

* Chỉ giới xây dựng:

- Phần đế công trình:

+ Khoảng lùi so với lộ giới đường Nguyễn Văn Tỏ và đường theo quy hoạch tại phía Nam: $\geq 6\text{m}$.

+ Khoảng lùi so với các ranh đất còn lại: Đảm bảo tuân thủ quy định về lĩnh vực phòng cháy chữa cháy đồng thời đảm bảo tối thiểu 4m .

- Phần tháp cao phía trên:

+ Khoảng lùi so với lộ giới đường Nguyễn Văn Tỏ và đường theo quy hoạch tại phía Nam: $\geq 10\text{m}$.

+ Khoảng lùi so với các ranh đất còn lại: Đảm bảo tuân thủ quy định về lĩnh vực phòng cháy chữa cháy đồng thời đảm bảo tối thiểu 4m .

- Phần ngầm công trình:

+ Khoảng lùi so với lộ giới đường Nguyễn Văn Tỏ và đường theo quy hoạch tại phía Nam: $\geq 6\text{m}$.

+ Khoảng lùi so với các ranh đất còn lại: Đảm bảo biện pháp thi công tầng ngầm không gây ảnh hưởng đến các khu đất tiếp giáp.

* Tầng cao và chiều cao:

- Số tầng cao: ≤ 20 tầng.

- Được phép bố trí 01 tầng tum thang không tính vào số tầng cao với điều kiện: sàn mái tum có diện tích không vượt quá 30% diện tích của sàn mái; sử dụng cho các mục đích bao che lồng cầu thang, giếng thang máy, các thiết bị công trình (nếu có) và phục vụ mục đích lên sàn mái và cứu nạn cứu hộ.

- Chiều cao:

+ Cao độ nền tầng 1: $\leq 1,2\text{m}$ so với vỉa hè.

+ Chiều cao công trình: $\leq 75,0\text{m}$ (vị trí khu đất đã được Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình với chiều cao tối đa 100m theo Văn bản số 618/TC-QC ngày 13/11/2022).

* Tầng ngầm:

- Số tầng: 01 tầng.

- Chiều cao tầng: $3,0 - 4,2\text{m}$.

b) Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

- | | |
|---------------------------------|----------------------------------|
| - Tiêu chuẩn cấp điện | : $2.100\text{ kwh/người/năm}$. |
| - Tiêu chuẩn cấp nước | : $150\text{ lít/người/ngày}$. |
| - Tiêu chuẩn thoát nước | : 100% nước cấp. |
| - Tiêu chuẩn thải rác | : $1,3\text{kg/người/ngày}$. |
| - Tiêu chuẩn thông tin liên lạc | : Theo quy định chuyên ngành. |

5. Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất:

Khu đất thực hiện dự án có diện tích khoảng $14.076,9\text{m}^2$, trong đó: diện tích đất



xây dựng nhà chung cư và hệ thống hạ tầng kèm theo khoảng 11.085,3m²; diện tích đất cây xanh công cộng theo quy hoạch phân khu được duyệt khoảng 620,3m²; diện tích đất giao thông (đường N3) theo quy hoạch phân khu được duyệt khoảng 2.156,2m², diện tích đất thuộc lộ giới đường Nguyễn Văn Tò khoảng 215,1m².

Phần diện tích cây xanh công cộng và đường giao thông theo quy hoạch phân khu sau khi được nhà đầu tư xây dựng hoàn thành, nhà đầu tư thực hiện bàn giao cho cơ quan nhà nước quản lý theo yêu cầu tại Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh.

Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

Stt	Chức năng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Tổng diện tích khu đất theo ranh đất nghiên cứu	14.076,9	
1.1	Diện tích nằm trong đất giao thông phân khu	2.371,3	Nhà đầu tư thực hiện và bàn giao cho địa phương
1.2	Diện tích nằm trong đất cây xanh phân khu	620,3	
1.3	Diện tích khu đất xây dựng chung cư NOXH	11.085,3	

Bảng thông số kỹ thuật khu đất xây dựng chung cư NOXH:

Stt	Chức năng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	Diện tích khu đất xây dựng chung cư NOXH	11.085,3	100,0
1	Phần trên mặt đất		
1.1	Đất xây dựng chung cư NOXH (tính diện tích sàn tầng 1)	5.270,8	47,55
1.2	Đất cây xanh	2.217,1	20,0
1.3	Đất giao thông nội bộ, sân bãi (bao gồm cả đường nội bộ và hành lang quanh nhà trên sân mái tầng hầm)	3.597,4	32,45
2	Phần ngầm		
2.1	Đất xây dựng tầng hầm của khối nhà	9.500,0	

6. Yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Căn cứ định hướng cơ cấu phân khu chức năng và tổ chức không gian, bố cục không gian kiến trúc phù hợp với tính chất và động lực phát triển, đảm bảo hài hòa cảnh quan chung trong tổng thể không gian kiến trúc toàn khu, cụ thể như sau:

- Trong khu bố trí xen kẽ cây xanh tạo thành hành lang xanh tách biệt giữa giao thông cơ giới và giao thông bộ hành.

- Hình thức kiến trúc của công trình phải phù hợp với chức năng, bố cục công trình phải chú ý các giải pháp thích hợp với khí hậu Việt Nam (thích dụng, hài hòa với thiên nhiên, thông thoáng, tận dụng tối đa ánh sáng thông gió tự nhiên).

- Công viên cây xanh cần nghiên cứu về nhóm, chủng loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng địa phương, không ảnh hưởng tới an toàn giao thông, hư

hại móng nhà và các công trình ngầm. Không trồng các loại cây có hoa quả thu hút côn trùng, tiết ra chất độc... làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Phía Đông dự án tiếp giáp với đường Nguyễn Văn Tỏ có lộ giới theo quy hoạch phân khu 20,5m. Phần diện tích đất giao thông thuộc lộ giới đường Nguyễn Văn Tỏ nằm trong ranh dự án được thực hiện vượt nối để đồng bộ với mặt đường hiện trạng (phần ngoài ranh dự án phải liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn cấp phép thi công theo quy định).

+ Trong ranh dự án có một đoạn đường N3 (mặt cắt 2-2) theo quy hoạch phân khu được duyệt có lộ giới theo quy hoạch phân khu là 13,0m (3m – 7m – 3m; mặt đường 7m, vỉa hè 3m mỗi bên). Trong ranh dự án đầu tư hoàn chỉnh đoạn đường này theo quy hoạch phân khu (cao độ, mặt cắt, hệ thống ngầm, ...), hệ thống kỹ thuật ngầm được lắp đặt để chờ đấu nối với khu vực khi triển khai thực hiện theo quy hoạch. Quá trình triển khai cần phối hợp địa phương để thống nhất phương án đấu nối và chờ đấu nối (phần ngoài ranh dự án phải liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn cấp phép thi công theo quy định).

+ Việc bố trí các khu vực đỗ xe điện chờ sạc phải đảm bảo trong ranh dự án, không ảnh hưởng đến việc lưu thông và lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch.

- Giao thông nội khu: Trong ranh diện tích đất xây dựng nhà chung cư bố trí đường giao thông nội bộ quanh khối nhà với chiều rộng mặt đường từ 4m – 6,4m, đảm bảo giao thông cho xe lên xuống hầm và phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy khi cần thiết.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Khu vực quy hoạch được san nền dựa trên tài liệu khảo sát địa hình được lập, đồng thời phải tuân thủ các độ các đường giao thông hiện trạng và quy hoạch phân khu tại khu vực được duyệt.

- Bám sát địa hình tự nhiên và cao độ khống chế tại các tuyến đường Nguyễn Văn Tỏ và đường N3 theo quy hoạch phân khu được duyệt, cao độ san nền lớn nhất tại phía Tây dự án khoảng +9,0m, cao độ san nền nhỏ nhất tại phía Đông Bắc dự án khoảng +6,1m.

c) Thoát nước mưa:

- Trong phạm vi xây dựng nhà chung cư:

+ Trong giai đoạn trước mắt, toàn bộ nước mưa của dự án sẽ được được đầu nối vào tuyến mương BTCT B600 hiện hữu dọc trên đường Nguyễn Văn Tỏ. Sau khi hệ thống thoát nước mưa trên đường Nguyễn Văn Tỏ được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch phân khu, nước mưa của dự án sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa trên đường Nguyễn Văn Tỏ theo quy hoạch phân khu.

+ Hệ thống thoát nước trong khu vực được thiết kế theo hình thức tự chảy. Toàn bộ nước mưa trong dự án được thu gom bằng hệ thống cống thoát nước BTCT có đường kính khoảng D400 ÷ D600.

+ Hố ga thu nước mưa được bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông nội khu, hố ga được xây dựng mới bằng BTCT, khoảng cách giữa các hố ga từ 40 ÷ 60m.

- Trong phạm vi tuyến đường N3: Theo quy hoạch phân khu được duyệt (hệ thống kỹ thuật ngầm được lắp đặt để chờ đấu nối với khu vực khi triển khai thực hiện theo quy hoạch).

d) Thoát nước thải, thu gom chất thải:

- Trong phạm vi xây dựng nhà chung cư:

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa.

+ Toàn bộ nước thải của dự án sẽ được thu gom và đưa về trạm xử lý tập trung bố trí dưới tầng hầm của công trình chung cư có công suất dự kiến khoảng 800m³/ngày.đêm (công suất cụ thể sẽ được xác định theo hồ sơ về môi trường của dự án được phê duyệt; vị trí trạm xử lý có thể thay đổi trên nguyên tắc vẫn đảm bảo hướng thoát nước ra phía đường Nguyễn Văn Tò).

+ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường sẽ được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải dọc đường Nguyễn Văn Tò theo quy hoạch phân khu. Giai đoạn trước mắt, khi chưa có hệ thống thoát nước thải theo quy hoạch, nước thải sau xử lý đạt chuẩn được đấu nối vào tuyến mương hiện hữu dọc trên đường Nguyễn Văn Tò (việc đấu nối phải được thỏa thuận với địa phương và phải được chấp thuận trong hồ sơ thủ tục về môi trường).

+ Rác thải sẽ được thu gom trực tiếp tại phòng thu rác tập trung của công trình tại tầng 1, sau đó đưa về bãi xử lý rác tập trung của khu vực.

- Trong phạm vi tuyến đường N3: Theo quy hoạch phân khu được duyệt (hệ thống kỹ thuật ngầm được lắp đặt để chờ đấu nối với khu vực khi triển khai thực hiện theo quy hoạch).

đ) Cấp nước:

- Trong phạm vi xây dựng nhà chung cư:

+ Nguồn nước cấp cho dự án từ Nhà máy nước Thiện Tân, đấu nối từ tuyến ống hiện hữu dọc trên đường Nguyễn Văn Tò.

+ Ống cấp nước sử dụng ống HDPE D63 ÷ D200 với chiều sâu chôn ống tối thiểu từ 0,5m. Tại những vị trí băng đường sử dụng ống lồng thép với độ sâu chôn ống tối thiểu từ 0,7m.

+ Trên các tuyến ống có bố trí các trụ cứu hỏa với khoảng cách trung bình không vượt quá 100m/trụ (việc bố trí cụ thể sẽ thực hiện theo giải pháp phòng cháy chữa cháy được thẩm duyệt).

- Trong phạm vi tuyến đường N3: Theo quy hoạch phân khu được duyệt (hệ thống kỹ thuật ngầm được lắp đặt để chờ đấu nối với khu vực khi triển khai thực hiện theo quy hoạch).

e) Cấp điện, chiếu sáng:

- Trong phạm vi xây dựng nhà chung cư:

+ Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ đường dây trung thế 22kv hiện hữu dọc trên đường Nguyễn Văn Tò.

+ Bố trí các trạm biến áp có tổng công suất khoảng 4.500kVA-22/0.4KV đặt dưới tầng hầm công trình chung cư. Hệ thống lưới điện trung thế 22kV đấu nối từ tuyến điện trung thế hiện hữu cấp tới các trạm biến áp được đi ngầm. (Vị trí và công suất trạm cụ thể theo phương án thỏa thuận đấu nối với ngành điện lực theo quy định).

+ Chiều sáng công cộng sử dụng đèn bóng Led tiết kiệm điện, lắp trên trụ tròn còn cao 8m, cần rời, cao độ treo đèn khoảng 9,5m, khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn khoảng $20 \div 40m$.

- Trong phạm vi tuyến đường N3: Theo quy hoạch phân khu được duyệt (hệ thống kỹ thuật ngầm được lắp đặt để chờ đấu nối với khu vực khi triển khai thực hiện theo quy hoạch).

g) Thông tin liên lạc:

- Nguồn thông tin liên lạc được ghép nối vào mạng viễn thông của Bưu điện thành phố Biên Hòa. Vị trí đấu nối: đấu nối vào tuyến cáp thông tin liên lạc trên đường Nguyễn Văn Tò.

- Từ vị trí đấu nối, dây cáp chính được dẫn đến các tủ cáp chính, từ tủ cáp chính, cáp phối được dẫn đến các tập điểm.

8. Danh mục các bản vẽ được phê duyệt kèm theo:

Stt	Tên bản vẽ	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	QH-01	1/10.000
2	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	QH-03	1/500
3	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan	QH-04	1/500
4	Kiến trúc chung cư nhà ở xã hội	QH05-1 đến QH05-7	1/500
5	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng cây xanh	QH-06	1/500
6	Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng	QH-07	1/500
7	Bản đồ quy hoạch cao độ nền (san nền)	QH-08	1/500
8	Bản đồ quy hoạch thoát nước mặt	QH-09	1/500
9	Bản đồ quy hoạch cấp nước	QH-10	1/500
10	Bản đồ quy hoạch thoát nước thải	QH-11	1/500
11	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện	QH-12	1/500
12	Bản đồ quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị	QH-13	1/500
13	Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc	QH-14	1/500
14	Bản đồ quy hoạch tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật	QH-15	1/500

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

- Liên hệ với UBND thành phố Biên Hòa để thực hiện công bố, công khai đồ án quy hoạch theo quy định hiện hành sau khi đồ án quy hoạch được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy, ...; liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, thỏa thuận đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hiện hữu của khu vực.

- Sau khi hoàn thành dự án, thực hiện bảo giao tuyến đường giao thông và công viên cây xanh công cộng theo quy hoạch phân khu cho địa phương quản lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp các nội dung, văn bản, số liệu, ... đã được thể hiện trong hồ sơ đồ án.
- Việc điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng phải đảm bảo các điều kiện điều chỉnh của đồ án quy hoạch chi tiết.

2. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn lập quy hoạch:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng và các số liệu tính toán, các giải pháp kỹ thuật, tính chính xác và độ tin cậy của các số liệu phục vụ khảo sát, thiết kế trong hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn được lập.
- Phải tham gia giải thích những vướng mắc, giải quyết những sai sót giữa đồ án quy hoạch và thực tế triển khai các bước tiếp theo (nếu có).

3. Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa, UBND phường Long Bình Tân có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Xây dựng; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND phường Long Bình Tân; Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Công ty Cổ phần Chương Dương HomeLand chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở: QLNN&TTBĐS; QLXD;
- Lưu: VT, QLQHKT(Hà).



Hồ Văn Hà